

Số: 1027/BC-SKHCHN

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan năm 2017

I. Tình hình chung:

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT

Ban chỉ đạo ứng dụng và phát triển CNTT của Sở KH&CN đã thường xuyên điều hành, định hướng ứng dụng CNTT vào thực hiện công tác chuyên môn của các phòng, đơn vị trực thuộc. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện tốt Kế hoạch ứng dụng CNTT của Sở năm 2017. Định hướng lựa chọn công nghệ tiên tiến đối với mua sắm trang thiết bị, dự án đầu tư của các phòng, đơn vị trong Sở cũng như các nhiệm vụ cấp tỉnh được triển khai trong năm 2017.

Thường xuyên tuyên truyền các văn bản của trung ương và của tỉnh về lĩnh vực CNTT tới tất cả công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành trên mạng nội bộ. Tuyên truyền nâng cao kiến thức, cảnh giác về an toàn, bảo mật thông tin. Ứng dụng CNTT trong công tác cải cách hành chính, ...

Tiếp tục thực hiện các quy định, quy chế đã được ban hành như: Ban chỉ đạo ứng dụng và phát triển CNTT; Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin tại Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh; Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử; khuyến khích phát triển và ứng dụng CNTT; Quyết định ban hành Quy định sử dụng hệ thống Gửi, nhận văn bản của UBND tỉnh và hệ thống mạng nội bộ tại Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh; Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử Mail.hatinh.gov.vn; phát triển nguồn nhân lực cho CNTT; khuyến khích ứng dụng phần mềm nguồn mở; Quy chế hoạt động của trang thông tin điện tử; Quyết định kiện toàn Ban biên tập Cổng thông tin điện tử; Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017; Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh "Quy định một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020".

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng 3 cơ sở dữ liệu chuyên ngành gồm:

Cơ sở dữ liệu quản lý đo lường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, kết quả đã cập nhật trên 40 ngàn phương tiện đo nhóm 2 theo đúng quy định. Phục vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn quản lý đo lường chất lượng. Được sử dụng và cập nhật thường xuyên.

Cơ sở dữ liệu phương tiện đo lường: Phục vụ quản lý công tác kiểm định phương tiện đo lường trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở dữ liệu quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Cập nhật, công khai, công bố nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên môi trường mạng để các nhà lãnh đạo quản lý, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nắm bắt được thông tin cũng như nội dung, kết quả, địa chỉ ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ....

Việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cơ bản theo đúng quy định.

3. Đánh giá về nhân lực CNTT

Cán bộ chuyên trách đáp ứng yêu cầu.

Năng lực, trình độ ứng dụng CNTT của CBCCV: 100% CBCCV sử dụng thành thạo máy tính, mạng internet, phần mềm ứng dụng.

Sở Khoa học và Công nghệ không có đối tượng phù hợp với Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ban hành Quy định về việc thực hiện chế độ đặc thù đối với cán bộ công chức, viên chức chuyên trách CNTT trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách CNTT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

4. Đánh giá về ứng dụng CNTT

Bảo đảm hệ điều hành qua hệ thống CNTT thông suốt trong cơ quan; Điều hành, theo dõi thông qua Văn phòng I-Office, hệ thống phần mềm gửi nhận văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Văn bản phục vụ cuộc họp được cung cấp dưới dạng văn bản điện tử cho các đại biểu trước cuộc họp nhằm giảm thời gian đọc báo cáo và tăng thời gian thảo luận trong các cuộc họp tập trung. Đảm bảo 100% các loại văn bản (trừ văn bản mật) được xử lý qua mạng.

Khai thác các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: Đáp ứng yêu cầu

Các phần mềm dùng chung và phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đơn vị:

Tốt.

Thường xuyên theo dõi, cập nhật các bản vá lỗi cho hệ thống máy chủ và các máy trạm. Ngăn chặn các mã độc tấn công từ bên ngoài. Đã khắc phục lỗ hổng trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

6. Đánh giá về mức độ đầu tư cho ứng dụng CNTT

- Xây dựng Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh (Sàn online).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu hiện trạng công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Tổng chi ngân sách cho CNTT trong năm 2017: 410.623.000đ

Trong đó:

Chi cho hạ tầng kỹ thuật CNTT (VND): 325.423.000 đ

Chi cho đào tạo CNTT (VND): 10.000.000 đ

Chi cho ứng dụng CNTT (VND): 75.200.000 đ

7. Đánh giá chung:

Được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh cũng như cơ quan quản lý Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức thực hiện tốt và vượt Kế hoạch CNTT năm 2017 của Sở cũng như Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND, Kế hoạch 496/KH-UBND, Quyết định số 628/QĐ-UBND, Quyết định 739 /QĐ-UBND...

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong toàn cơ quan nhằm đảm bảo công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trên hệ thống CNTT; Điều hành, theo dõi thông qua Văn phòng I-Office, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các phần mềm nội bộ của Sở; các phòng, đơn vị, CBCCVN sử dụng hệ thống thư điện tử và các hệ thống dùng chung của tỉnh để gửi và nhận văn bản theo đúng quy định. Văn bản phục vụ cuộc họp được cung cấp dưới dạng văn bản điện tử cho các đại biểu trước cuộc họp nhằm giảm thời gian đọc báo cáo và tăng thời gian thảo luận trong các cuộc họp tập trung. Phục vụ tốt công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

1. Tập trung tuyên truyền các văn bản, nội dung, kế hoạch về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước trên các phương tiện của Sở. Ban hành các văn bản của ngành về thực hiện việc ứng dụng CNTT theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của tại Sở. Điều hành, theo dõi thông qua môi trường mạng.

2. Quản trị, vận hành tốt hệ thống máy chủ và hệ thống mạng LAN; hỗ trợ kỹ thuật máy tính, mạng máy tính tại Văn phòng, các đơn vị cấp 2 nhằm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hoạt động tốt đáp ứng kịp thời việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác chuyên môn.

PHỤ LỤC BIỂU MẪU SỐ LIỆU CNTT
CƠ QUAN CẤP TỈNH VÀ CƠ QUAN TW ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN
(Đính kèm theo BC số 40.27/BC-SKHCN ngày 25/10/2017)

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ QUAN:

1. Số lượng CBCC: 25
2. Số lượng các đơn vị trực thuộc: 04
3. Số lượng CBCNV tại các đơn vị trực thuộc: 58

B. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT

1. Hệ thống thiết bị CNTT đang được sử dụng:

Trong đó:

	Máy tính để bàn	Laptop	Máy chủ	Máy tính kết nối Internet	Số máy cài PM diệt Virus (bán quyền)	Máy in	Máy quét (Scan)
Tại đơn vị	23	10	02	33	33	12	02
Tại đơn vị trực thuộc	30	27	0	57	42	24	01

2. Đơn vị có Phòng máy chủ riêng biệt không?

Có Không

3. Hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

3.1. Mạng LAN được bảo vệ bởi hệ thống tường lửa:

Có Không

3.2. Mạng LAN được bảo vệ bởi hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép:

Có Không

3.3 Mạng LAN được bảo vệ bởi hệ thống giám sát

Có Không

3.4. Hệ thống an toàn báo cháy, nổ tại phòng máy chủ:

Có Không

3.5. Hệ thống an toàn chống sét tại phòng máy chủ:

Có Không

3.6. Hệ thống an toàn dữ liệu (tủ/băng đĩa/ SAN/ NAS/...):

Có Không

Trong đó:

	KH&CN, an toàn thông tin	
	Sử dụng phần mềm Hồ sơ công việc	25
Tại đơn vị trực thuộc	Sử dụng các phần mềm phục vụ hệ thống thiết bị kiểm định phương tiện đo, vật liệu xây dựng, taxi, kéo nền...	36
	Sử dụng phần mềm Hồ sơ công việc	50

D. ỨNG DỤNG CNTT

1. Triển khai các ứng dụng quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng:

- Số lượng CBCC được cấp khóa sử dụng PM/Tổng CBCC: 25/25
- Số lượng CBCC thường xuyên sử dụng PM: 25
- Số lượng đơn vị trực thuộc sử dụng PM riêng biệt trong nội bộ: 0
- Số lượng đơn vị trực thuộc chỉ được cấp khóa để sử dụng trong hệ thống PM chung của đơn vị: 04

Trong đó, Số lượng khóa cấp cho các đơn vị trực thuộc sử dụng trong hệ thống PM chung của đơn vị: 58

- Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi trong nội bộ đơn vị: 98%
- Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa đơn vị với các cơ quan, đơn vị khác: 95%
- Số lượng văn bản đi được đưa lên phần mềm / Tổng số văn bản đi: 924/1023
- Số lượng văn bản đến được đưa lên phần mềm / Tổng số văn bản đến: 1328/1453.

2. Liệt kê các phần mềm về ứng dụng cơ bản và chuyên ngành khác sử dụng ở cơ quan, đơn vị:

TT	Tên PM	Mô tả mức độ sử dụng	Đánh giá hiệu quả
1	Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Sử dụng thường xuyên. Cập nhật, quản lý, tra cứu nhiệm vụ KH&CN từ khâu đầu vào đến kết quả ứng dụng	Tốt
2	Cập nhật báo cáo thống kê KH&CN cấp cơ sở	Sử dụng hàng năm	Khá tốt

3. Liệt kê các phần mềm về ứng dụng cơ bản và chuyên ngành khác sử dụng ở đơn vị trực thuộc:

TT	Tên PM	Mô tả mức độ sử dụng	Đánh giá hiệu quả
1	Quản lý đo lường	Sử dụng thường xuyên	Tốt
2	Quản lý phương tiện đo nhóm 2	Sử dụng thường xuyên	Tốt

4. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4

TT	Tên DVC trực tuyến (theo nhóm, lĩnh vực)	Tổng số hồ sơ tiếp nhận, xử lý trên môi trường mạng	Tổng số hồ sơ thực tế tiếp nhận, xử lý	Địa chỉ truy cập

	<u>nhân trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ.</u>			
8	<u>Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ.</u>			
9	<u>Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất.</u>			
10	<u>Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất.</u>			
11	<u>Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát.</u>			
12	<u>Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ</u>			
14	<u>Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</u>			
14	<u>Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</u>			
15	<u>Cấp Giấy chứng nhận trong trường</u>			

	<u>những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)</u>			
22	<u>Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh.</u>			
23	<u>Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ</u>			
24	<u>Cấp bổ sung danh mục sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN vào Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ</u>			
25	<u>Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN</u>			
Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ				
	<u>Xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh</u>		2	
Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân				
1	<u>Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế</u>		1	
2	<u>Cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.</u>		7	
3	<u>Cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế</u>			
4	<u>Sửa đổi, bổ sung giấy sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế</u>			
5	<u>Già hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế</u>		3	
6	<u>Cấp chứng chỉ nhận viên bức xạ (cho người phụ trách an</u>		7	

	nội Internet			
5	Server hosting	15.000.000		15.000.000
6	Nhuận bút công	36.800.000		36.800.000
7	Chi đào tạo	10.000.000		10.000.000

E. CÔNG/TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

1. Hệ thống hiện đang sử dụng là:

Trang thông tin điện tử (Website) Cổng thông tin điện tử (Portal)

- Địa chỉ: skhcn.hatinh.gov.vn

- Hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu đang sử dụng cho Website/Portal: SQL server 2008

Đối với Cổng thông tin điện tử:

- Tên giải pháp (công nghệ) sử dụng: Mã nguồn mở Python

- Hệ thống có đáp ứng các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật của cổng thông tin điện tử theo Văn bản số 1654/BTTTT-UDCNTT ngày 27/5/2008 và Văn bản số 3386/BTTTT-UDCNTT ngày 23/10/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông: Có Không

Nếu có, mức độ đáp ứng các chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng (%):

2. Thông tin được cung cấp và cập nhật đầy đủ trên Website/Portal

TT	Tiêu chí	
1	Thông tin giới thiệu	
1.1	Thông tin về sơ đồ, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan	
	a) Thông tin đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Thông tin không đầy đủ (thiếu 1 nhóm thông tin)	<input type="checkbox"/>
	c) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
1.2	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và các đơn vị trực thuộc	
	a) Thông tin đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Thông tin không đầy đủ (thiếu 1 nhóm thông tin)	<input type="checkbox"/>
	c) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
1.3	Giới thiệu tóm lược sự hình thành và phát triển của cơ quan:	
	a) Có thông tin	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
1.4	Thông tin tóm tắt (họ tên, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức) và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan:	
	a) Thông tin đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Thông tin không đầy đủ	<input type="checkbox"/>

	<i>c) Không đăng lịch làm việc</i>	<input type="checkbox"/>
4	Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách	
4.1	Có chuyên trang hoặc chuyên mục về phổ biến văn bản QPPL	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
4.2	Số tin, bài viết phổ biến chính sách pháp luật đăng tải:	
	a) Từ 10 bài/ tháng trở lên	<input type="checkbox"/>
	b) Từ 5 đến 9 bài/ tháng	<input checked="" type="checkbox"/>
	c) Từ 1 đến 4 bài/ tháng	<input type="checkbox"/>
	d) Dưới 1 bài/ tháng	<input type="checkbox"/>
5	Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch của ngành hoặc địa phương	
5.1	Có chuyên mục hoặc chuyên trang về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch,...	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
	(Nếu có thì điền tiếp mục 2, 3, 4)	
5.2	Số lượng Chiến lược, Quy hoạch của ngành hoặc địa phương đã đăng tải:	
	a) Đăng tải đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Đăng tải không đầy đủ	<input type="checkbox"/>
	c) Không đăng tải	<input type="checkbox"/>
5.3	Số lượng Kế hoạch phát triển của ngành hoặc địa phương đã đăng tải:	
	a) Đăng tải đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Đăng tải không đầy đủ	<input type="checkbox"/>
	c) Không đăng tải	<input type="checkbox"/>
6	Văn bản quy phạm pháp luật của ngành hoặc địa phương	
6.1	Chuyên trang về văn bản quy phạm pháp luật	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không (chưa có)	<input type="checkbox"/>
	(Nếu có thì điền tiếp mục 2, 3, 4, nếu không thì bị trừ 1 điểm)	
6.2	Số văn bản quy phạm pháp luật đã đăng tải	
	a) Từ 90% số văn bản quy phạm pháp luật của ngành hoặc địa phương trở lên	<input checked="" type="checkbox"/>

8.2	Số lượng đề tài khoa học được đăng tải với đầy đủ danh mục (bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả)	
	a) Từ 80% số đề tài khoa học của đơn vị trở lên	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Từ 50% đến dưới 80% số đề tài khoa học của đơn vị	<input type="checkbox"/>
	c) Dưới 50% số đề tài khoa học của đơn vị	<input type="checkbox"/>
9	Lấy ý kiến, góp ý của tổ chức, cá nhân	
9.1	Có chuyên trang hoặc chuyên mục góp ý	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
	(Nếu có thì điền tiếp mục 2, 3, nếu không thì bị trừ 1 điểm)	
9.2	Số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần xin ý kiến đã đăng tải:	
	a) Từ 90% số văn bản quy phạm pháp luật cần xin ý kiến của đơn vị trở lên	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Từ 50% đến dưới 90% số văn bản quy phạm pháp luật cần xin ý kiến của đơn vị	<input type="checkbox"/>
	d) Dưới 50% số văn bản quy phạm pháp luật cần xin ý kiến của đơn vị	<input type="checkbox"/>
9.3	Cung cấp các thông tin và chức năng; toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý của văn bản xin ý kiến:	
	a) Đầy đủ thông tin và chức năng	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không đầy đủ thông tin và chức năng	<input type="checkbox"/>
	c) Không đăng tải thông tin	<input type="checkbox"/>
10	Chức năng hỗ trợ khai thác thông tin	
10.1	Chức năng tìm kiếm và tìm kiếm được đầy đủ nội dung thông tin, bài cần tìm:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
10.2	Sơ đồ website thể hiện cây cấu trúc các hạng mục thông tin của trang TTĐT; đảm bảo liên kết đúng tới các mục thông tin hoặc chức năng tương ứng:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
10.3	Đăng câu hỏi, trả lời trong mục trao đổi- hỏi đáp đối với những vấn đề có liên quan chung:	

12.1	Ban hành quyết định thành lập Ban biên tập đúng quy định:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
	Đường liên kết (Link) đăng tải văn bản:	
12.2	Bộ trí chuyên viên quản trị kỹ thuật:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
12.3	Bổ trí nhân lực xử lý dịch vụ công trực tuyến:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
12.4	Tập huấn, đào tạo cán bộ Ban biên tập và chuyên viên quản trị trong năm:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
13	Đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu	
13.1	Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu trên Cổng Thông tin điện tử:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
13.2	Xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin của Cổng Thông tin điện tử:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
13.3	Xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm hệ thống Cổng Thông tin điện tử hoạt động liên tục ở mức tối đa:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
14	Văn bản về chính sách quản trị và vận hành Cổng TTĐT	
14.1	Ban hành quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong cơ quan để cung cấp và xử lý thông tin:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
	Đường liên kết (Link) đăng tải văn bản:	
14.2	Ban hành quy chế hoạt động của Cổng TTĐT:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>

16.5	Thông tin khen thưởng, xử phạt đối với cá nhân, tập thể, doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhà nước	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
16.6	Thông tin về công tác tổ chức - cán bộ (tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, khen thưởng, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, hưu trí)	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
16.7	Thông tin về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>

3. Số lượng câu hỏi của các tổ chức và cá nhân gửi qua chuyên mục Góp ý/Hỏi đáp trên Công/Trang TTĐT được giải đáp trực tuyến/Tổng số câu hỏi gửi đến trong năm: 5/7

4. Có hay không ứng dụng quản lý người dùng và đăng nhập một lần cho tất cả các phần mềm ứng dụng tại UBND cấp huyện (1 cửa, DVCTT, QLHSCV&ĐHTN, email, dữ liệu VBQPPL và các ứng dụng chuyên ngành khác, ...):

- a) Có
- b) Không

5. Tên văn bản và đường liên kết đăng tải văn bản về Quy chế quản lý, vận hành và duy trì Website/Portal:

<http://skhcn.hatinh.gov.vn/khcn/portal/read/van-ban-dieu-hanh/news/quy-che-quan-ly-dieu-hanh-su-dung-va-cung-cap-thong-tin-tren-cong-thong-tin-dien.html>

6. Tổng số các đơn vị trực thuộc có công/trang thông tin điện tử: 01

E. MÔI TRƯỜNG TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH CNTT

1. Tổ chức - Chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT:

Ghi chú: Bao gồm các văn bản về tổ chức – chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT ban hành trong năm 2017

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Liên kết đăng tải (Link)
1	957/KH-SKHCN	26/9/2016	Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017	http://skhcn.hatinh.gov.vn/khcn/portal/read/van-ban-dieu-hanh/news/ke-hoach-ung-dung-cntt-nam-2017.html

- * Hoàn thành từ 50% - dưới 70% kế hoạch
- * Hoàn thành dưới 50% so với kế hoạch

Đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 của cơ quan, đơn vị tính đến thời điểm hiện tại:

- * Hoàn thành trên 90% kế hoạch
- * Hoàn thành từ 70%-90% kế hoạch
- * Hoàn thành từ 50% - dưới 70% kế hoạch
- * Hoàn thành dưới 50% so với kế hoạch

Những nội dung chưa thực hiện được theo Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017: Không

3. Thực hiện chế độ báo cáo về công tác ứng dụng CNTT:

- a. Đầy đủ
- b. Khá đầy đủ
- c. Không thực hiện

4. Sự quan tâm của lãnh đạo đối với việc ứng dụng CNTT

- Không quan tâm hoặc quan tâm rất ít
- Quan tâm ở mức trung bình
- Quan tâm ở mức khá
- Rất quan tâm

F. NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

- Họ và tên: Phan Công Cử Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng
- Điện thoại/Di động: 09122662587 Email: cunc.skhen@hatinh.gov.vn

Ngày tháng 10 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Trọng Bình